

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3062/GP-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 12 năm 2018

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA	
Số: 15213	ĐẾN Ngày: 14/12/2018
Chuyển: P. TNM	

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc giám sát, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Hợp tác xã Xây dựng và Phát triển nông thôn Mường Chanh và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1061/TTr-STNMT ngày 05/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Hợp tác xã Xây dựng và Phát triển nông thôn Mường Chanh (địa chỉ: Bản Pom Săn, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Khai thác, sử dụng nước mặt của Hợp tác xã xây dựng và phát triển nông thôn Mường Chanh.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước cho hoạt động sản xuất sơ chế cà phê tại xưởng chế biến cà phê Mường Chanh của Hợp tác xã xây dựng và phát triển nông thôn Mường Chanh.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Suối Bản Bông là phụ lưu cấp I của suối Nậm Chanh, phụ lưu cấp II của suối Nậm La, phụ lưu cấp 3 của suối Nậm Bú, phụ lưu cấp 4 của sông Đà.

4. Vị trí công trình khai thác nước: Tọa độ các vị trí công trình khai thác (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104° , múi chiều 3°)

+ Phai Dìa trên suối Bản Bông: $X = 2350773$; $Y = 482474$.

+ Hồ lắng nước trong khuôn viên Dự án: $X = 2350737$; $Y = 483514$.

5. Chế độ và thời gian khai thác:

- Chế độ khai thác: Liên tục.

- Thời gian khai thác: 24h/ngày, 30 ngày/tháng, từ ngày 15/9 năm trước đến hết ngày 30/01 năm sau.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất: $220 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

7. Phương thức khai thác, sử dụng:

7.1. Quy trình vận hành, xử lý nước: Khai thác nước mặt từ kênh thủy lợi lấy nước từ phai Dìa trên suối Bản Bông đưa về hồ lắng để xử lý sơ bộ, sau đó bơm cấp cho các vị trí sử dụng.

7.2. Các hạng mục công trình:

- Đường ống u.PVC $\Phi 300$: Dẫn nước từ mương thủy lợi vào hồ lắng.

- Hồ lắng nước: Kích thước $(30 \times 9 \times 2) \text{ m}$, dung tích 540 m^3 .

- Máy bơm: Bơm nước từ hồ lắng đến vị trí sử dụng.

8. Thời hạn của giấy phép: 07 năm (bảy năm) tính từ Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Hợp tác xã xây dựng và phát triển nông thôn Mường Chanh:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước.

3. Tuân thủ phương án thiết kế, xử lý nước đảm bảo quy chuẩn hiện hành theo báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước đã nêu.

4. Lắp đặt thiết bị kiểm soát lưu lượng khai thác, sử dụng; quan trắc, giám sát việc khai thác, sử dụng nước theo qui định tại Điều 28 Luật Tài nguyên nước năm 2012. Cụ thể: 01 điểm tại vị trí hồ lắng để đánh giá chất lượng nguồn nước;

các thông số quan trắc so sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A₂. Tần suất: 06 tháng/lần.

5. Thực hiện trách nhiệm của cơ sở khai thác, sử dụng tài nguyên nước quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2, Điều 4, Điều 11 và Điều 16 Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và vận hành hệ thống cấp nước nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Tài nguyên nước.

7. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, trữ lượng và môi trường nước xung quanh, Hợp tác xã có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý.

8. Có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước; phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước theo qui định tại khoản 3 Điều 25 và khoản 1 Điều 26 Luật Tài nguyên nước.

9. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng.

10. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

11. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sau khi được UBND tỉnh phê duyệt và có thông báo của Cục thuế tỉnh Sơn La.

Điều 3. Hợp tác xã xây dựng và phát triển nông thôn Mường Chanh được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Tài nguyên nước và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Hợp tác xã xây dựng và phát triển nông thôn Mường Chanh còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. ✓

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mai Sơn;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- HTX xây dựng và phát triển nông thôn Mường Chanh;
- Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cầm Ngọc Minh